TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN NGŨ HÀNH SƠN** **TP. ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự Do - Hạnh phúc**

Bản án số: **55**/2021/HNGĐ-ST
Ngày 15-6-2021
"V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con chung"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN NGŨ HÀNH SƠN-TP. ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Nga
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Văn Sơn
Ông Huỳnh Bá Tiến

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Bích Hậu - Thư ký Tòa án nhân dân quận Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Ngũ Hành Sơn,TP Đà Nẵng*** tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hòa- Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 6 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 107/2020/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 12 năm 2020 về việc *"Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 26/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 05 tháng 5 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 17/2021/QĐST-HNGĐ ngày 20/5/2021 giữa các đương sự:

- ***Nguyên đơn:*** Bà Trần Trang Diễm P sinh năm 1984 (có mặt)
Địa chỉ: Tổ 36 (tổ 109 cũ), phường H, quận Ngũ Hành Sơn, TP Đà Nẵng.

- ***Bị đơn:*** Ông Lê Tấn C, sinh năm 1983 (vắng mặt)
Địa chỉ: Tổ 36(tổ 109 cũ), phường H, quận Ngũ Hành Sơn, TP Đà Nẵng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, đơn trình bày, các Biên bản hòa giải và tại phiên tòa nguyên đơn bà Trần Trang Diễm P trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân:

Tôi và anh Lê Tấn C tự tìm hiểu được vài tháng thì kết hôn, có tổ chức đám cưới, hôn nhân tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND phường H, quận Cẩm Lệ, TP Đà Nẵng vào ngày 07/11/2005.

Sau khi cưới vợ chồng tôi sống cùng gia đình chồng tại phường H, quận Ngũ Hành Sơn cho đến nay.

Thời gian đầu vợ chồng sống hạnh phúc. Vợ chồng tôi trong quá trình chung sống phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân là do tính tình không hợp, quan điểm sống bất đồng, anh C còn đánh đập tôi. Đến giữa năm 2019 thì mâu thuẫn trầm trọng hơn. Hiện nay tôi không còn tình cảm với anh C nên đề nghị Tòa án giải quyết cho tôi được ly hôn với anh Lê Tấn C.

- Về quan hệ con chung: Vợ chồng tôi có 02 con chung là: Lê Tấn Ng, sinh ngày 25/7/2005 và Lê Tấn Q, sinh ngày 05/9/2008.

Ly hôn, tôi yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung là cháu Lê Tấn Q; giao con chung là Lê Tấn Ng cho anh Lê Tấn C trực tiếp nuôi dưỡng.

Các bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về quan hệ tài sản chung: Tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về quan hệ nợ chung: Tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

***** Bị đơn ông Lê Tấn C đã được Tòa án tống đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án; Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa theo đúng trình tự quy định của pháp luật. Quá trình Tòa án giải quyết vụ án, ông C có tham gia phiên họp kiểm tra việc tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải nhưng quá trình Tòa án đưa vụ án ra xét xử đã triệu tập hợp lệ ông C và ông C vẫn vắng mặt không có lý do. Tuy nhiên, quá trình hòa giải bị đơn ông Lê Tấn C đã có ý kiến:

- Về quan hệ hôn nhân:

Tôi và cô Trần Trang Diễm P tự tìm hiểu được vài tháng thì kết hôn, có tổ chức đám cưới, hôn nhân tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND phường H, quận Cẩm Lệ, TP Đà Nẵng vào ngày 07/11/2005.

Sau khi cưới vợ chồng tôi sống cùng gia đình tôi tại phường H, quận Ngũ Hành Sơn cho đến nay.

Thời gian đầu vợ chồng sống hạnh phúc. Vợ chồng tôi trong quá trình chung sống phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân là do tính tình không hợp, quan điểm sống bất đồng, nhiều lúc nóng giận không kiềm chế tôi cũng có đánh cô P và chính bản thân cô P cũng nhiều lần cũng cầm dao đánh lại tôi.

Nay cô P yêu cầu ly hôn thì tôi không đồng ý vì tôi vẫn còn tình cảm với cô P nên muốn cả hai về chung sống lại với nhau để nuôi dạy con chung.

- Về quan hệ con chung: Vợ chồng tôi có 02 con chung là: Lê Tấn Ng, sinh ngày 25/7/2005 và Lê Tấn Q, sinh ngày 05/9/2008.

Ly hôn, cô P yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung là cháu Lê Tấn Q; giao con chung là Lê Tấn Ng cho tôi Lê Tấn C trực tiếp nuôi dưỡng thì tôi đồng ý.

Các bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về quan hệ tài sản chung: Tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về quan hệ nợ chung: Tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Ngũ Hành Sơn phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đều đảm bảo trừ bị đơn ông Lê Tấn C đã không thực hiện nghĩa vụ của đương sự là đến Tòa án theo triệu tập để tham gia phiên tòa do vậy căn cứ Khoản 2 điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 đề nghị xét xử vắng mặt ông C.

Về nội dung: Đại diện Viện kiểm sát đề nghị căn cứ quy định tại Điều 51; Khoản 1 Điều 56; Điều 81; Điều 82 Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Trần Trang Diễm P đối với ông Lê Tấn C:

- Về quan hệ hôn nhân: Xử cho bà Trần Trang Diễm P được ly hôn với ông Lê Tấn C.

-Về quan hệ con chung: Xử:

+ Giao con chung Lê Tấn Ng, sinh ngày 25/7/2005 cho ông Lê Tấn C trực tiếp nuôi dưỡng.

+ Giao con chung Lê Tấn Q, sinh ngày 05/9/2008 cho bà Trần Trang Diễm P trực tiếp nuôi dưỡng.

Các bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

-Về quan hệ tài sản chung: Bà P, ông C tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đề cập đến.

-Về nợ chung: Bà P, ông C tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đề cập giải quyết.

-Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm bà Trần Trang Diễm P phải chịu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, sau khi nghe các đương sự trình bày ý kiến; sau khi nghe đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm về vụ án, sau khi thảo luận và nghị án, HĐXX nhận định:

Về thủ tục tố tụng:

[1] Bà Trần Trang Diễm P khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân quận Ngũ Hành Sơn, TP Đà Nẵng thụ lý giải quyết tranh chấp ly hôn đối với ông Lê Tấn C và Tòa án đã thụ lý giải quyết đơn khởi kiện của bà P là đúng thẩm quyền được quy định tại Điều 28, Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Tại phiên tòa bị đơn ông Lê Tấn C đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt. Vì vậy căn cứ quy định tại khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng Dân sự, HĐXX xét xử vắng mặt bị đơn ông Lê Tấn C.

Về nội dung:

[3] Bà Trần Trang Diễm P và ông Lê Tấn C tự tìm hiểu được vài tháng thì kết hôn, có tổ chức đám cưới, hôn nhân tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND phường H, quận Cẩm Lệ, TP Đà Nẵng vào ngày 07/11/2005 được nên đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp cần được pháp luật công nhận và bảo vệ.

[4] Sau khi kết hôn, vợ chồng bà P ông C sống cùng gia đình chồng tại phường H, quận Ngũ Hành Sơn cho đến nay.

Theo bà P, thời gian đầu vợ chồng sống hạnh phúc. Vợ chồng bà trong quá trình chung sống phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân là do tính tình không hợp, quan điểm sống bất đồng, ông C còn đánh đập bà. Đến giữa năm 2019 thì mâu thuẫn trầm trọng hơn. Hiện nay bà P xác định bà và ông C không còn chung sống cùng nhau, bà cũng không còn tình cảm với ông C nên đề nghị Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Lê Tấn C.

Theo lời trình bày của ông C có trong hồ sơ vụ án thì thời gian đầu vợ chồng sống hạnh phúc. Vợ chồng ông trong quá trình chung sống phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân là do tính tình không hợp, quan điểm sống bất đồng, nhiều lúc nóng giận không kiềm chế ông thừa nhận cũng có đánh bà P và chính bản thân bà P cũng nhiều lần cũng cầm dao đánh lại ông.

Tại phiên tòa ông C không có mặt, tuy nhiên quá trình Tòa án hòa giải ông C không đồng ý với việc bà P yêu cầu ly hôn vì ông vẫn còn tình cảm với bà P nên muốn cả hai về chung sống lại với nhau để nuôi dạy con chung.

[5] Trong qúa trình giải quyết vụ án, Tòa án đã thực hiện thủ tục tống đạt Thông báo thụ lý vụ án; Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa theo đúng trình tự quy định của pháp luật. Quá trình Tòa án giải quyết vụ án, ông C có tham gia các phiên họp kiểm tra việc tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải. Tuy nhiên, quá trình Tòa án đưa vụ án ra xét xử ông C đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Vì vậy HĐXX quyết định xử vắng mặt ông Lê Tấn C

[6] Với những tình tiết và chứng cứ trên, HĐXX xét thấy giữa bà P và ông C không có đời sống hôn nhân thực sự, thực tế hiện nay hai người không còn chung sống với nhau, không còn quan tâm, yêu thương, chăm sóc lẫn nhau nhau, tình cảm vợ chồng không có, mục đích hôn nhân không đạt được. Trong quá trình hòa giải, chính ông C cũng thừa nhận quá trình chung sống vợ chồng ông hay xảy ra mâu thuẫn, nhiều lúc do nóng giận bức xúc ông cũng đã có hành vi bạo lực đối với vợ ông là bà P; quá trình Tòa án tiến hành xác minh tại địa phương cũng cho thấy vợ chồng bà P ông C có xảy ra mâu thuẫn, hiện nay bà P cũng đã dẫn một con ra sống riêng. Ông C không đồng ý ly hôn vì cho rằng vợ chồng ông cần đoàn tụ để nuôi dạy con chung. HĐXX thấy, lý do ông C xin đoàn tụ không phải là vì mục đích mong muốn xây dựng một cuộc hôn nhân hạnh phúc với bà P. Ông C không đồng ý ly hôn để vợ chồng được đoàn tụ tuy nhiên ông lại không đưa ra được phương án tối ưu để khắc phục những mâu thuẫn vợ chồng; tại phiên tòa bà P xác nhận bà

cũng không còn tình cảm với ông C. Căn cứ khoản 1 điều 56 Luật hôn nhân gia đình Việt Nam nghĩ nên chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà P đối với ông Lê Tấn C là hợp lý.

[7] Về con chung: Bà P và ông C xác nhận vợ chồng có 02 con chung là: Lê Tấn Ng, sinh ngày 25/7/2005 và Lê Tấn Q, sinh ngày 05/9/2008.

Tại phiên tòa vắng mặt ông C, tuy nhiên quá trình hòa giải cả bà P và ông C đều thống nhất ý kiến về vấn đề nuôi con chung, mỗi người nuôi một con chung và không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con chung. Do vậy cần xử:

+ Giao con chung Lê Tấn Ng, sinh ngày 25/7/2005 cho ông Lê Tấn C trực tiếp nuôi dưỡng.

+ Giao con chung Lê Tấn Q, sinh ngày 05/9/2008 cho bà Trần Trang Diễm P trực tiếp nuôi dưỡng.

Các bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

[8] Về tài sản chung: Bà P và ông C tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết nên HĐXX không đề cập đến.

[9] Về nợ chung: Bà P và ông C tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết nên HĐXX không đề cập đến.

[10] Về án phí HNGĐ sơ thẩm bà P phải chịu 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ bà P đã nộp.

[11] Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng đề nghị: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Trần Trang Diễm P đối với ông Lê Tấn C.

- Về quan hệ hôn nhân: Xử cho bà Trần Trang Diễm P được ly hôn với ông Lê Tấn C.

-Về quan hệ con chung: Xử:

+ Giao con chung Lê Tấn Ng, sinh ngày 25/7/2005 cho ông Lê Tấn C trực tiếp nuôi dưỡng.

+ Giao con chung Lê Tấn Q, sinh ngày 05/9/2008 cho bà Trần Trang Diễm P trực tiếp nuôi dưỡng.

Các bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

-Về quan hệ tài sản chung: Bà P, ông C tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

-Về nợ chung: Bà P, ông C tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm bà P phải chịu.

Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát phù hợp với nhận định của HĐXX nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: - Điều 51; Khoản 1 Điều 56; Điều 58,81,82,83,84 Luật hôn nhân và gia đình;

- Điều 147, khoản 2 điều 227, Điều 266 và 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự;

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Trần Trang Diễm P đối với ông Lê Tấn C về việc *"Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung"*.

I/ Về quan hệ hôn nhân: Xử cho bà Trần Trang Diễm P được ly hôn với ông Lê Tấn C.

II/ Về quan hệ con chung: Xử:

- Giao con chung Lê Tấn Ng, sinh ngày 25/7/2005 cho ông Lê Tấn C trực tiếp nuôi dưỡng.
- Giao con chung Lê Tấn Q, sinh ngày 05/9/2008 cho bà Trần Trang Diễm P trực tiếp nuôi dưỡng.
- Các bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Bên không trực tiếp nuôi con được quyền thăm nom, chăm sóc con chung theo quy định của pháp luật.

III/ Về quan hệ tài sản chung: Bà P, ông C tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết nên HĐXX không xem xét.

IV/ Về quan hệ nợ chung: Bà P, ông C tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết nên HĐXX không xem xét.

V/ Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) bà Trần Trang Diễm P phải chịu nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ bà P đã nộp tại biên lai thu số 0007139 ngày 17/12/2020 tại Chi cục Thi hành án Dân sự quận Ngũ Hành Sơn. Bà P đã nộp đủ án phí.

VI/ Bà Trần Trang Diễm P được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, riêng ông Lê Tấn C vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án.

***Nơi nhận*:**
- VKSND quận Ngũ Hành Sơn;
- Chi cục THADS quận Ngũ Hành Sơn;
- UBND phường H, quận Cẩm Lệ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

(Giấy đăng ký kết hôn số 105/2005 ngày 07/11/2005)

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Thanh Nga